| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 60/2018/DS-ST<br>Ngày 16-10-2018<br>V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Văn Tạo.

Ông Huỳnh Phước.

***- Thư ký phiên Tòa:*** Bà Lâm Thị Kim Hằng là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên Tòa:*** Bà Phạm Thúy Trang – Kiểm Sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2018/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần N; địa chỉ: đường T, quận H, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nghiêm Xuân T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

*Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Trần Chí L; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần N – Chi nhánh Sóc Trăng; địa chỉ: đường T, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, văn bản ủy quyền ngày 09/8/2018 (Vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Mai Hà P; cư trú: khóm K, phường H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

Nơi công tác: Công ty Cổ phần thủy sản S, địa chỉ: đường Q, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2018 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 23/12/2015, bà Mai Hà P và Ngân hàng Thương mại cổ phần N – Chi nhánh S đã thống nhất ký Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 1621/15/HĐTD/ST/TN1 để cho bà P vay số tiền 30.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận, lãi suất trong hạn 11%/năm, được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của Ngân hàng theo từng thời kỳ. Từ ngày 07/4/2016 lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh 12%/năm theo thông báo điều chỉnh lãi suất cho vay ngày 04/4/2016 của Ngân hàng Thương mại cổ phần N – Chi nhánh S; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; mục đích sử dụng: Tiêu dùng cá nhân. Thời hạn cho vay: 36 tháng kể từ ngày bên vay rút vốn lần đầu. Phương thức thanh toán: trả nợ gốc và lãi vào ngày 15 hàng tháng theo kế hoạch trả nợ ký ngày 23/12/2015.

Bà P đã nhận tiền vay số tiền 30.000.000 đồng theo giấy nhận nợ số 01 ngày 29/12/2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi theo hợp đồng. Tính đến nay bà P mới trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 7.268.714 đồng (trong đó tiền vốn là 5.780.000 đồng và tiền lãi là 1.488.714 đồng).

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần N yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Mai Hà P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền vốn và lãi tính đến ngày 16/10/2018 là 32.536.651 đồng (trong đó tiền vốn vay là 24.220.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 6.947.704 đồng, lãi quá hạn là 1.368.947 đồng).

Buộc bà Mai Hà P thanh toán toàn bộ các khoản lãi quá hạn, phí phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của các Hợp đồng tín dụng nói trên kể từ ngày tuyên án cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

Đối với bị đơn bà Mai Hà P, sau khi thụ lý vụ án tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà P biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà P không có văn bản trả lời cho Tòa án. Sau đó, Tòa án đã gửi Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà 02 lần nhưng bà không tham gia.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Mai Hà P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 16/10/2018 là 32.536.651 đồng (trong đó tiền vốn vay là 24.220.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 6.947.704 đồng, lãi quá hạn: 1.368.947 đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ vay.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng Thương mại cổ phần N yêu cầu Mai Hà P trả số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 16/10//2018 là 32.536.651 đồng (trong đó tiền vốn vay là 24.220.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 6.947.704 đồng, lãi quá hạn: 1.368.947 đồng), mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật để giải quyết là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn bà Mai Hà P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Theo Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 1621/15/HĐTD/ST/TN1 ngày 23/12/2015 giữa bà Mai Hà P với Ngân hàng Thương mại cổ phần N – Chi nhánh S thì Ngân hàng cho bà P vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn cho vay 36 tháng, lãi suất trong hạn 11%/năm, từ ngày 07/4/2016 lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh 12%/năm theo thông báo điều chỉnh lãi suất cho vay ngày 04/4/2016 của Ngân hàng Thương mại cổ phần N – Chi nhánh Sóc Trăng; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; Mục đích sử dụng tiêu dùng cá nhân. Phương thức thanh toán trả lãi hàng tháng, tiền vốn vay chia thành 36 kỳ, mỗi tháng trả số tiền 830.000 đồng, riêng tháng cuối cùng trả số tiền 950.000 đồng; ngày trả nợ đầu tiên vào ngày 15/01/2016, ngày trả nợ cuối cùng vào ngày 29/12/2018. Nguyên đơn Ngân hàng đã cung cấp được cho Tòa án Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 1621/15/HĐTD/ST/TN1 ngày 23/12/2015 giữa bà Mai Hà P với Ngân hàng Thương mại cổ phần N – Chi nhánh Sóc Trăng và Giấy nhận nợ số 01 ngày 29/12/2015, bản sao có chứng thực. Trong Hợp đồng và Giấy nhận nợ có chữ ký và chữ viết tên Mai Hà P. Đồng thời, theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 29/12/2015, bà P đã ký xác nhận là Ngân hàng đã giải ngân bằng hình thức chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản của bà Mai Hà P mở tại Ngân hàng Thương mại cổ

phần N – Chi nhánh S. Sau khi ký kết hợp đồng, bà P đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền vốn và lãi là 7.268.714 đồng (trong đó tiền vốn là 5.780.000 đồng và tiền lãi là 1.488.714 đồng).

Như vậy, có căn cứ xác định trên thực tế giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần N – Chi nhánh Sóc Trăng với bà Mai Hà P có giao kết hợp đồng tín dụng, theo hợp đồng thì Ngân hàng cho bà P vay số tiền là 30.000.000 đồng, các bên tiến hành giao kết Hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó hợp đồng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, sau khi vay bà P đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết, tính đến nay bà P mới trả cho Ngân hàng được số tiền vốn và lãi là 7.268.714 đồng (trong đó tiền vốn là 5.780.000 đồng và tiền lãi là 1.488.714 đồng). Xét thấy, bà P và Ngân hàng thỏa thuận mỗi tháng bà P trả cho Ngân hàng số tiền vốn là 830.000 đồng và tiền lãi phát sinh, nhưng trong quá trình thực hiện Hợp đồng bà P không thực hiện việc trả vốn và lãi đúng theo thỏa thuận nên đã vi phạm Điều 5 của Hợp đồng tín dụng và kế hoạch trả nợ ngày 23/12/2015 kèm theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu bà P trả số tiền vốn vay còn lại 24.220.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Tại Tòa Ngân hàng Thương mại cổ phần N yêu cầu tính lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng và trả lãi phát sinh trên số tiền vốn vay theo mức lãi suất trong hạn là 12%/năm và lãi quá hạn 18%/năm cho đến khi trả xong số tiền vốn vay. Xét thấy mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, cụ thể số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 16/10/2018 là 8.316651 đồng (Trong đó tiền lãi trong hạn là 6.947.704 đồng, lãi quá hạn là 1.368.947 đồng) số tiền lãi trên Ngân hàng đã tính đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nên yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, tổng cộng số tiền vốn và lãi mà bà Mai Hà P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N là 32.536.651 đồng (trong đó tiền vốn vay là 24.220.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 6.947.704 đồng, lãi quá hạn là 1.368.947 đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần N được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Mai Hà P phải chịu án phí số tiền 1.626.832 đồng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Buộc bà Mai Hà P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 16/10//2018 là 32.536.651 đồng (trong đó tiền vốn vay là 24.220.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 6.947.704 đồng, lãi quá hạn là 1.368.947 đồng).

2. Kể từ ngày 17/10/2018 nếu bà Mai Hà P không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N thì bà P còn phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất trong hạn là 12%/năm và lãi suất quá hạn 18%/năm trên số tiền vốn vay chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong số tiền vốn vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: bà Mai hà P phải chịu án phí số tiền 1.626.832 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 769.000 đồng theo biên lai thu số 0001864 ngày 19/6/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố sóc trăng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần N và bà Mai hà P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***
- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Uyên**